

Số: /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục thủ tục hành chính ưu tiên thực hiện trên môi trường điện tử và Mẫu kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 2032/QĐ-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) ưu tiên thực hiện trên môi trường điện tử (Phụ lục 1) và Mẫu kết quả giải quyết TTHC bản điện tử (Phụ lục 2) của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Giao Trung tâm Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai xây dựng TTHC ưu tiên thực hiện trên môi trường điện tử theo Danh mục và Mẫu kết quả giải quyết TTHC bản điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành kèm theo Quyết định này; Hoàn thiện, vận hành và khai thác từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3014/QĐ-BVHTTDL ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Danh mục TTHC ưu tiên thực hiện trên môi trường điện tử và Mẫu kết quả giải quyết TTHC bản điện tử năm 2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các Cục được giao thực hiện TTHC, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, VP (KSTTHC), TN.40.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Tạ Quang Đông

Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ƯU TIÊN THỰC HIỆN TRÊN
MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng 11 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

STT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ /THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ SỐ TRÊN CÔNG DVCQG	GHI CHÚ
I	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam		
1	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	1.004602	
2	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	1.004598	
3	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	1.004591	
4	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	1.004581	
5	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	1.004577	
6	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	1.004574	
7	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: Hạng 4 sao, 5 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch	1.004566	

8	Thủ tục thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của cơ quan du lịch nước ngoài, tổ chức du lịch quốc tế và khu vực	1.004610	
II	Cục Thể dục thể thao		
9	Thủ tục công nhận Ban vận động thành lập hội thể thao quốc gia	2.001057	
10	Thủ tục đăng cai giải thi đấu vô địch, giải thi đấu vô địch trẻ từng môn thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam; Giải thi đấu vô địch quốc gia, giải thi đấu vô địch trẻ quốc gia hàng năm từng môn thể thao	1.003716	
III	Cục Nghệ thuật biểu diễn		
11	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương	1.009395	
12	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương	1.009396	
13	Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm là các bản ghi âm, ghi hình về nghệ thuật biểu diễn không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1.000747	
IV	Cục Bản quyền tác giả		
14	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả	1.005160	
15	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan	1.001709	

16	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả	1.001661	
17	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan	1.001614	
18	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả	1.001682	
19	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan	2.000752	
V	Cục Điện ảnh		
20	Thủ tục cấp giấy phép phân loại phim	1.011451	
21	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim tại Việt Nam	1.003668	
VI	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm		
22	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	1.003209	
23	Thủ tục cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	1.003169	
24	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật (thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	1.000040	
25	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức tại Việt Nam đưa ra nước ngoài đối với: + Triển lãm do các tổ chức ở Trung ương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	1.002080	

	+ Triển lãm do tổ chức thuộc 02 tỉnh, thành phố trở lên liên kết đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại		
26	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm do tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài tổ chức tại Việt Nam không vì mục đích thương mại	1.002090	
VII	Cục Di sản văn hóa		
27	Thủ tục cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ	1.005155	
XIII	Cục Hợp tác quốc tế		
28	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	1.006401	
29	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	1.000992	
30	Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	2.000483	
IX	Cục Văn hóa cơ sở		
31	Thủ tục thẩm định sản phẩm quảng cáo theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	1.004671	

Phụ lục 2

MẪU KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
BẢN ĐIỆN TỬ CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-BVHTTDL ngày tháng 11 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. LĨNH VỰC DU LỊCH

1. Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế.

Mã hồ sơ TTHC 1.004602 - KQ (n)

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 CỤC DU LỊCH QUỐC GIA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP
KINH DOANH DỊCH VỤ LỮ HÀNH QUỐC TẾ
INTERNATIONAL TOUR OPERATOR LICENCE

Số GP/No:....(1)..../(2).../CDLQGVN - GP LHQT

(Cấp lần/Issued for.....(3).....time)

1. Tên doanh nghiệp (chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài/

Enterprise's name in foreign language:

Tên doanh nghiệp viết tắt/Brief name:.....

2. Trụ sở chính/Head Office:

.....

Tel:.....Fax:.....

Email:.....Website:.....

3. Phạm vi kinh doanh dịch vụ lữ hành/Travel Service boundaries:.....(4).....

4. Thông tin người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/

Legal representative

Họ và tên/Name:.....

Giới tính/Gender.....Ngày tháng năm sinh/Date of birth: .../.../.....

Quốc tịch/Nationality:.....

Chức danh/Title.....

Số định danh cá nhân/ Chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu/ID/Passport No:... (5).....

- Nơi cấp/Place of issue:.....(6)..... - Ngày cấp/Date of issue:(6).....

Hà Nội, ngày.... tháng.... năm.....

CỤC TRƯỞNG/ PHÓ CỤC TRƯỞNG

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

2. Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế.

Mã hồ sơ TTHC 1.004598 - KQ (n)

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC DU LỊCH QUỐC GIA VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY PHÉP
KINH DOANH DỊCH VỤ LỮ HÀNH QUỐC TẾ
INTERNATIONAL TOUR OPERATOR LICENCE
Số GP/No:....(1)..../(2).../CDLQGVN - GP LHQT
(Cấp lần/ Issued for.....(3).....time)**

1. Tên doanh nghiệp (chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài/

Enterprise's name in foreign language:

Tên doanh nghiệp viết tắt/ Brief name:.....

2. Trụ sở chính/Head Office:

.....

Tel:.....Fax:.....

Email:.....Website:.....

3. Phạm vi kinh doanh dịch vụ lữ hành/Travel Service boundaries:.....(4).....

4. Thông tin người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/

Legal representative

Họ và tên/Name:.....

Giới tính/Gender.....Ngày tháng năm sinh/Date of birth: .../.../.....

Quốc tịch/Nationality:.....

Chức danh/Title.....

Số định danh cá nhân/ Chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu/ID/Passport No:... (5).....

- Nơi cấp/Place of issue:.....(6)..... - Ngày cấp/Date of issue:(6).....

Hà Nội, ngày.... tháng.... năm.....

CỤC TRƯỞNG/PHÓ CỤC TRƯỞNG

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

3. Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế.

Mã hồ sơ TTHC 1.004591 - KQ (n)

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC DU LỊCH QUỐC GIA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY PHÉP
KINH DOANH DỊCH VỤ LỮ HÀNH QUỐC TẾ
INTERNATIONAL TOUR OPERATOR LICENCE
Số GP/No:....(1)..../(2).../CDLQGVN - GP LHQT
(Cấp lần/ Issued for.....(3).....time)**

1. Tên doanh nghiệp (chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài/

Enterprise's name in foreign language:

Tên doanh nghiệp viết tắt/ Brief name:.....

2. Trụ sở chính/Head Office:

.....

Tel:.....Fax:.....

Email:.....Website:.....

3. Phạm vi kinh doanh dịch vụ lữ hành/Travel Service boundaries:.....(4).....

4. Thông tin người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/

Legal representative

Họ và tên/Name:.....

Giới tính/Gender.....Ngày tháng năm sinh/Date of birth: .../.../.....

Quốc tịch/Nationality:.....

Chức danh/Title.....

Số định danh cá nhân/ Chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu/ID/Passport No:... (5).....

- Nơi cấp/Place of issue:.....(6)..... - Ngày cấp/Date of issue:(6).....

Hà Nội, ngày.... tháng.... năm.....

CỤC TRƯỞNG/PHÓ CỤC TRƯỞNG

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

4. Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành.

Mã hồ sơ TTHC 1.004581 - KQ (n)

Mẫu số 03

BM.QĐ

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC DU LỊCH QUỐC GIA VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-CDLQGVN

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế

CỤC TRƯỞNG CỤC DU LỊCH QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 1536/QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế của Công ty

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý lữ hành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế số-/...../CDLQGVN-GP LHQT ngày tháng năm của Công ty

Điều 2. Tiền ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Công ty được xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 13/2021/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 6 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Quản lý lữ hành, Giám đốc Sở, Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Bộ CA (Cục An ninh Đối ngoại, Cục QL XNC);
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (Cục Cửa khẩu);
- Sở KHĐT
- Sở
- Chi Cục thuế
- Cty (.....);
- Trung tâm TTDL (để đăng tải);
- Lưu: VT, Phòng QLLH, ... (...).

CỤC TRƯỞNG/

PHÓ CỤC TRƯỞNG

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mã hồ sơ TTHC 1.004581 - KQ (n)

Mẫu số 03

BM.CV

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC DU LỊCH QUỐC GIA VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /CDLQGVN-QLLH

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

V/v giải tỏa tiền ký quỹ
cho doanh nghiệp

Kính gửi: Ngân hàng

Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam nhận được Thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh lĩnh vực quốc tế của Công ty Ngày, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam đã ban hành Quyết định số/QĐ-CDLQGVN của Cục trưởng Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam về việc thu hồi Giấy phép kinh doanh lĩnh vực quốc tế số-...../...../CDLQGVN-GP LHQT ngàytháng năm..... của Công ty.....

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 13/2021/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 3 Điều 6 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam đề nghị Ngân hàng giải tỏa và hoàn trả tiền ký quỹ kinh doanh lĩnh vực quốc tế cho Công ty là đồng (..... đồng) trong tài khoản số..... tại Ngân hàng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Sở
- Cty (.....);
- Lưu: VT, Phòng QLLH, ... (...).

CỤC TRƯỞNG/**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

5. Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế trong trường hợp doanh nghiệp giải thể.

Mã hồ sơ TTHC 1.004577 - KQ(n) Mẫu số 03 BM.QĐ
 BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 CỤC DU LỊCH QUỐC GIA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Số: ... /QĐ-CDLQGVN Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế

CỤC TRƯỞNG CỤC DU LỊCH QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 1536/QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế của Công ty

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý lữ hành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế số-/...../CDLQGVN-GP LHQT ngày..... tháng.....năm..... của Công ty

Điều 2. Tiền ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Công ty được xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 13/2021/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 3 Điều 6 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Quản lý lữ hành, Giám đốc Sở, Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Bộ CA (Cục An ninh Đối ngoại, Cục QL XNC);
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (Cục Cửa khẩu);
- Sở KHĐT
- Sở
- Chi Cục thuế
- Cty (.....);
- Trung tâm TTDL (để đăng tải);
- Lưu: VT, Phòng QLLH, ... (...).

CỤC TRƯỞNG/

PHÓ CỤC TRƯỞNG

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mã hồ sơ TTHC 1.004577 - KQ (n)

Mẫu số 03

BM.CV

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC DU LỊCH QUỐC GIA VIỆT NAMCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /CDLQGVN-QLLH

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

V/v giải tỏa và hoàn trả tiền ký quỹ
cho doanh nghiệp

Kính gửi: Ngân hàng

Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam nhận được Thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh lĩnh vực quốc tế của Công ty Ngày, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam đã ban hành Quyết định số/QĐ-CDLQGVN của Cục trưởng Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam về việc thu hồi Giấy phép kinh doanh lĩnh vực quốc tế số-...../...../CDLQGVN-GP LHQT ngàytháng năm..... của Công ty.....

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 13/2021/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 3 Điều 6 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam đề nghị Ngân hàng giải tỏa và hoàn trả tiền ký quỹ kinh doanh lĩnh vực quốc tế cho Công ty là đồng (..... đồng) trong tài khoản số..... tại Ngân hàng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Sở
- Cty (.....);
- Lưu: VT, Phòng QLLH, ... (...).

CỤC TRƯỞNG/**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

6. Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế trong trường hợp doanh nghiệp phá sản.

Mã hồ sơ TTHC 1.004574 - KQ(n)	Mẫu số 03	BM.QĐ
BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	
CỤC DU LỊCH QUỐC GIA VIỆT NAM	<u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>	
Số: ... /QĐ-CDLQGVN	Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...	

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế

CỤC TRƯỞNG CỤC DU LỊCH QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 1536/QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế của Công ty

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý lữ hành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế số-/...../CDLQGVN-GP LHQT ngày..... tháng.....năm..... của Công ty

Điều 2. Tiền ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Công ty

được xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 13/2021/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 3 Điều 6 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Quản lý lữ hành, Giám đốc Sở, Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Bộ CA (Cục An ninh Đối ngoại, Cục QL XNC);
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (Cục Cửa khẩu);
- Sở KHĐT
- Sở
- Chi Cục thuế
- Cty (.....);
- Trung tâm TTDL (để đăng tải);
- Lưu: VT, Phòng QLLH, ... (...).

**CỤC TRƯỞNG/
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mã hồ sơ TTHC 1.004574 - KQ(n)

Mẫu số 03

BM.CV

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC DU LỊCH QUỐC GIA VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../CDLQGVN-QLLH

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

V/v giải tỏa tiền ký quỹ
cho doanh nghiệp

Kính gửi: Ngân hàng

Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam nhận được Thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế của Công ty Ngày, Cục Du lịch Quốc gia Việt đã ban hành Quyết định số/QĐ-CDLQGVN của Cục trưởng Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam về việc thu hồi Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế số-...../...../CDLQGVN-GP LHQT ngàytháng năm..... của Công ty.....

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 13/2021/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 3 Điều 6 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam đề nghị Ngân hàng giải tỏa và hoàn trả tiền ký quỹ kinh doanh lữ hành quốc tế cho Công ty là đồng (..... đồng) trong tài khoản số..... tại Ngân hàng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Sở
- Cty (.....);
- Lưu: VT, Phòng QLLH, ... (...).

**CỤC TRƯỞNG/
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

7. Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: Hạng 4 sao, 5 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch.

Mã hồ sơ TTHC 1.004566 - KQ(n)	Mẫu số 07	BM.QĐ
BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	
CỤC DU LỊCH QUỐC GIA VIỆT NAM	<u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>	
Số: ... /QĐ-CDLQGVN	Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...	

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch

CỤC TRƯỞNG CỤC DU LỊCH QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 1536/QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ tiêu chuẩn xếp hạng khách sạn: TCVN 4391:2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý lưu trú du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Khách sạn ...

Địa chỉ: ...

Đạt tiêu chuẩn: ... sao, trong thời hạn 05 năm kể từ ngày ký.

Điều 2. Giám đốc Khách sạn phải treo biển thể hiện chất lượng được công nhận theo mẫu quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Quản lý lưu trú du lịch, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Du lịch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Giám đốc Khách sạn có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành

Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Phòng QLLTDL.

**CỤC TRƯỞNG/
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

8. Thủ tục thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của cơ quan du lịch nước ngoài, tổ chức du lịch quốc tế và khu vực.

Mã hồ sơ TTHC 1.004610 - KQ(n)

Mẫu số 08

BM.QĐ

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Văn phòng đại diện của tại Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Công văn số...../VPCP-QHQT ngày tháng năm của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Văn phòng đại diện của tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép ngày tháng năm của ... về việc thành lập Văn phòng đại diện của tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. được thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam, trụ sở tại

Điều 2. Văn phòng đại diện được triển khai các hoạt động xúc tiến du lịch theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ủy quyền cho Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam trực tiếp quản lý, giám sát hoạt động của Văn phòng đại diện.

Điều 4. Văn phòng đại diện có trách nhiệm thông báo tới Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam các thông tin về: Địa chỉ trụ sở chính của Văn phòng đại diện, điện thoại liên lạc, số người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, người đứng đầu Văn phòng đại diện, báo cáo định kỳ 6 tháng/lần và 1 năm/lần về hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục trưởng Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Trưởng Văn phòng đại diện của tại Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 (để thi hành);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (Vụ HTQT) (để báo cáo);
- Bộ Công an (TCAN-ANKTTH);
- Bộ Ngoại giao (Vụ ĐBA);
- Lưu: VP, CDLQGVN, Cục HTQT Bộ ... (...).

BỘ TRƯỞNG/

THỨ TRƯỞNG

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

II. LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO

9. Thủ tục công nhận Ban vận động thành lập hội thể thao quốc gia.

Mã hồ sơ TTHC 2.001057 - KQ (n)

BM.QĐ

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận Ban vận động thành lập Hội Thể thao quốc gia

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Theo đề nghị của Ban sáng lập đề nghị công nhận Ban vận động thành lập Hội thể thao quốc gia và Cục trưởng Cục Thể dục thể thao.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Ban vận động thành lập Hội Thể thao quốc gia gồm các ông, bà có tên trong danh sách kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ban vận động thành lập Hội Thể thao quốc gia có nhiệm vụ:

1. Vận động công dân và tổ chức tham gia vào Hội Thể thao quốc gia và hoàn chỉnh hồ sơ xin phép thành lập Hội theo quy định.

2. Thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan đến việc vận động và chuẩn bị thành lập Hội Thể thao quốc gia.

3. Định kỳ báo cáo tiến độ công tác vận động và chuẩn bị thành lập Hội Thể thao quốc gia với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Cục Thể dục thể thao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thể dục thể thao, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng ...;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ VHTTDL;
- Ban sáng lập Hội Thể thao quốc gia;
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Cục TDTT;
- Lưu: VT, CTDĐT, tên người soạn thảo.15.

BỘ TRƯỞNG/

THỨ TRƯỞNG

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

10. Thủ tục đăng cai giải thi đấu vô địch, giải thi đấu vô địch trẻ từng môn thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam; Giải thi đấu vô địch quốc gia, giải thi đấu vô địch trẻ quốc gia hàng năm từng môn thể thao.

- Thủ tục đăng cai giải thi đấu vô địch, giải thi đấu vô địch trẻ từng môn thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam.

Mã hồ sơ TTHC 1.0037161 - KQ (n)

BM.QĐ

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Tổ chức giải vô địch, giải vô địch trẻ từng môn thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Hồ sơ xin phép đăng cai tổ chức giải thể thao.....;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thể dục thể thao.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức giải vô địch, giải vô địch trẻ từng môn thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam từ ngày ... tháng ... đến ngày ... tháng ... năm ... tại

Điều 2. Cục Thể dục thể thao, Liên đoàn/Hiệp hội ... (nếu có) hoặc đơn vị đăng cai có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Văn hóa và Thể thao) các tỉnh/thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức, điều hành giải theo đúng Luật thi đấu và Điều lệ quy định; đồng thời đảm bảo công tác an ninh, an toàn trong quá trình tổ chức giải và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật.

Điều 3. Về kinh phí: Cục Thể dục thể thao, Liên đoàn/Hiệp hội ... (nếu có) hoặc đơn vị đăng cai và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Văn hóa và Thể thao) các tỉnh/thành phố chi kinh phí tổ chức giải từ nguồn ngân sách hoặc từ nguồn xã hội hóa và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thể dục thể thao, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Văn hóa và Thể thao) các tỉnh/thành phố, Chủ tịch Liên đoàn (Hiệp hội) ..., Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng ... ;
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Cục TDTT;
- Lưu: VT, CTDTT, Tên người soạn thảo.15.

BỘ TRƯỞNG/

THỨ TRƯỞNG

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- Giải thi đấu vô địch quốc gia, giải thi đấu vô địch trẻ quốc gia hàng năm từng môn thể thao.

Mã hồ sơ TTHC 1.003716 - KQ (n)

BM.QĐ

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC THỂ DỤC THỂ THAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ... /QĐ-CTDĐT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

**Tổ chức giải vô địch quốc gia, giải vô địch trẻ quốc gia
hàng năm từng môn thể thao**

CỤC TRƯỞNG CỤC THỂ DỤC THỂ THAO

Căn cứ Quyết định số 1440/QĐ-BVHTTDL ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thể dục thể thao;

Căn cứ Hồ sơ xin phép đăng cai tổ chức giải thể thao

Theo đề nghị của Trưởng phòng

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức giải vô địch quốc gia, giải vô địch trẻ quốc gia hàng năm từng môn thể thao từ ngày ... tháng ... đến ngày ... tháng ... năm ... tại

Điều 2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Văn hóa và Thể thao) tỉnh/thành phố ..., Liên đoàn (Hiệp hội) ... hoặc đơn vị đăng cai có trách nhiệm phối hợp với và các đơn vị liên quan tổ chức, điều hành giải theo đúng Luật và Điều lệ giải; đồng thời đảm bảo công tác an ninh, an toàn trong quá trình tổ chức giải và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật. Sau 10 ngày kết thúc giải, báo cáo Cục Thể dục thể thao kết quả tổ chức giải theo quy định.

Điều 3. Về kinh phí: Kinh phí tổ chức giải được chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp tại Văn phòng Cục Thể dục thể thao hoặc kinh phí của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Văn hóa và Thể thao) tỉnh/thành phố hoặc Liên đoàn (Hiệp hội) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng ..., Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Văn hóa và Thể thao) tỉnh/thành phố hoặc Thủ trưởng đơn vị đăng cai, Thủ trưởng các phòng, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thủ trưởng (để báo cáo);
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Cục TDTT;
- Lưu: VT, đơn vị soạn thảo, tên người soạn thảo.12.

**CỤC TRƯỞNG/
PHÓ CỤC TRƯỞNG**
(Chữ ký số,
ghi rõ họ tên, đóng dấu)

III. LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN

11. Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương.

Mã hồ sơ TTHC 1.009395-KQ (n)

Mẫu số 03

... (1) ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

... (2) ...

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

V/v chấp thuận tổ chức
biểu diễn nghệ thuật

Kính gửi: ... (3) ...

Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;

Trả lời văn bản số ..., ngày...tháng...năm... của ... (3) ... đề nghị tổ chức biểu diễn nghệ thuật, ... (2) ... chấp thuận ... (3) ... tổ chức biểu diễn nghệ thuật như sau:

1. Tên chương trình biểu diễn nghệ thuật (tên nước ngoài nếu có): ...

2. Thời gian tổ chức: ...

3. Địa điểm tổ chức: ... (4) ...

4. Nội dung chương trình biểu diễn nghệ thuật: ... (5) ...

5. Người chịu trách nhiệm chính nội dung: ...

6. Thời gian, địa điểm duyệt chương trình (nếu có): ...

...(3) ... có trách nhiệm:

- Chấp hành quy định tại Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;

- Tuân thủ quy định về bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, môi trường, y tế và phòng, chống cháy nổ, các điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan trước và trong quá trình tổ chức biểu diễn nghệ thuật;

- Báo cáo ... (2) ... việc thực hiện những nội dung đã đăng ký và các kiến nghị cụ thể (nếu có) sau khi kết thúc chương trình biểu diễn nghệ thuật./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...

- Lưu: VT, ...

BỘ TRƯỞNG/

THỨ TRƯỞNG

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(1) Cơ quan chủ quản;

(2) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận tổ chức biểu diễn nghệ thuật.

(3) Tên, thông tin tổ chức, cá nhân tổ chức biểu diễn nghệ thuật.

(4) Địa chỉ khu vực/cơ sở tổ chức biểu diễn nghệ thuật.

(5) Kịch bản, danh mục tác phẩm gắn với tác giả được chấp thuận.

12. Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương.

Mã hồ sơ TTHC 1.009396-KQ (n)

Mẫu số 06

... (1) ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

... (2) ...

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

V/v chấp thuận tổ chức cuộc thi, liên
hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn

Kính gửi: ... (3) ...

Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;

Trả lời văn bản số ..., ngày...tháng ... năm ... của ... (3) ... đề nghị tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn, ... (2) ... chấp thuận ... (3) ... tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn như sau:

1. Tên cuộc thi, liên hoan (tên nước ngoài nếu có): ...
2. Thời gian tổ chức: ...
3. Địa điểm tổ chức: ... (4) ...
4. Loại hình nghệ thuật biểu diễn: ... (5) ...
5. Nội dung cuộc thi, liên hoan: ... (6) ...

... (3) ... có trách nhiệm:

- Chấp hành quy định tại Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;

- Tuân thủ quy định về bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, môi trường, y tế và phòng, chống cháy nổ, các điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan trước và trong quá trình tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn;

- Báo cáo ... (2) ... về kết quả cuộc thi, liên hoan và các kiến nghị cụ thể (nếu có) sau khi kết thúc cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: VT, ...

BỘ TRƯỞNG/

THỨ TRƯỞNG

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

-
- (1) Cơ quan chủ quản;
(2) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn.
(3) Tên, thông tin tổ chức, cá nhân tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn.
(4) Địa chỉ khu vực/cơ sở tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn.
(5) Ghi rõ loại hình nghệ thuật biểu diễn của cuộc thi, liên hoan.
(6) Đề án cuộc thi, liên hoan được chấp thuận.

13. Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm là các bản ghi âm, ghi hình về nghệ thuật biểu diễn không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Mã hồ sơ TTHC 1.000747 - KQ (n)

Mẫu số 01

BM.GP

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /VHPNK

GIẤY PHÉP
NHẬP KHẨU VĂN HÓA PHẨM

Căn cứ Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh (gọi tắt là Nghị định số 32/2012/NĐ-CP); Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Nghị định số 32/2012/NĐ-CP và Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Nghị định số 32/2012/NĐ-CP.

Căn cứ đề nghị của tại
văn bản số (hoặc đơn)

Địa chỉ:.....

Điện thoại:Fax:

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

Đồng ý đề:.....

Được nhập khẩu những văn hóa phẩm theo bảng kê dưới đây

SỐ TT	LOẠI VĂN HÓA PHẨM	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG
Số vận đơn lô hàng hoặc giấy báo nhận hàng			

Gửi từ:.....

Đến:.....

Mục đích sử dụng:.....

Đề nghị cơ quan Hải quan:.....

....., ngày ... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP
(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

IV. LĨNH VỰC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ

14. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả.

Mã hồ sơ TTHC 1.005160 - KQ (n)

Mẫu số 01

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ

CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ CHỨNG NHẬN

Tác phẩm:

Tác giả:

Chủ sở hữu:

Loại hình:

Quốc tịch:

Số CMND/CCCD/HC:

Quốc tịch*:

Số CMND/CCCD/HC:

Số ĐKKD/QĐ:

Đã đăng ký quyền tác giả tại Cục Bản quyền tác giả

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Số: / /QTG

Cấp cho tác giả/chủ sở hữu/ tác giả đồng thời là chủ sở hữu

* Khi chủ sở hữu là cá nhân.

15. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan.*Mã hồ sơ TTHC 1.001709 - KQ (n)*

Mẫu số 02

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ****GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ QUYỀN LIÊN QUAN****CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ CHỨNG NHẬN**

Tên chương trình:

Loại hình:

Chủ sở hữu:

Địa chỉ:

Quốc tịch:

Số CMND/CCCD/HC:

Số ĐKKD/QĐ:

Đã đăng ký quyền của.... tại Cục Bản quyền tác giả*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...***LÃNH ĐẠO CƠ QUAN***(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Số: / /QLQ

Cấp cho chủ sở hữu

* Khi chủ sở hữu là cá nhân.

16. Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả.*Mã hồ sơ TTHC 1.001661 - KQ (n)*

Mẫu số 03

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ**

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ**

CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ CHỨNG NHẬN

Tác phẩm:

Tác giả:

Chủ sở hữu:

Loại hình:

Quốc tịch:

Số CMND/CCCD/HC:

Quốc tịch*:

Số CMND/CCCD/HC:

Số ĐKKD/QĐ:

(Cấp đổi thay cho GCNĐKQTG số...)

Đã đăng ký quyền tác giả tại Cục Bản quyền tác giả*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...***LÃNH ĐẠO CƠ QUAN***(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Số: / /QTG

Cấp cho tác giả/chủ sở hữu/ tác giả đồng thời là chủ sở hữu

* Khi chủ sở hữu là cá nhân.

17. Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan.*Mã hồ sơ TTHC 1.001614 - KQ (n)**Mẫu số 04*

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ**

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ QUYỀN LIÊN QUAN**

CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ CHỨNG NHẬN

Tên chương trình:

Loại hình:

Chủ sở hữu:

Địa chỉ:

Quốc tịch:

Số CMND/CCCD/HC:

Số ĐKKD/QĐ:

(Cấp đổi thay cho GCNĐKQLQ số.....)

Đã đăng ký quyền của.... tại Cục Bản quyền tác giả

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Số: / /QLQ

Cấp cho chủ sở hữu

* Khi chủ sở hữu là cá nhân.

18. Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả.*Mã hồ sơ TTHC 1.001682 - KQ (n)*

Mẫu số 05

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ**

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ**

CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ CHỨNG NHẬN

Tác phẩm:

Tác giả:

Chủ sở hữu:

Loại hình:

Quốc tịch:

Số CMND/CCCD/HC:

Quốc tịch*:

Số CMND/CCCD/HC:

Số ĐKKD/QĐ:

(Cấp lại thay cho GCNĐKQTG số...)

Đã đăng ký quyền tác giả tại Cục Bản quyền tác giả*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...***LÃNH ĐẠO CƠ QUAN***Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Số: / /QTG

Cấp cho tác giả/chủ sở hữu/ tác giả đồng thời là chủ sở hữu

* Khi chủ sở hữu là cá nhân.

19. Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan.

Mã hồ sơ TTHC 2.000752 - KQ (n)

Mẫu số 06

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ QUYỀN LIÊN QUAN**

CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ CHỨNG NHẬN

Tên chương trình:

Loại hình:

Chủ sở hữu:

Địa chỉ:

Quốc tịch:

Số CMND/CCCD/HC:

Số ĐKKD/QĐ:

(Cấp lại thay cho GCNĐKQLQ số.....)

Đã đăng ký quyền của.... tại Cục Bản quyền tác giả*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...***LÃNH ĐẠO CƠ QUAN***(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Số: / /QLQ

Cấp cho chủ sở hữu

* Khi chủ sở hữu là cá nhân

V. LĨNH VỰC ĐIỆN ẢNH

20. Thủ tục cấp giấy phép phân loại phim.

Mã hồ sơ TTHC 1.011451-KQ(n)

**TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GPPLP

....., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP PHÂN LOẠI PHIM

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP

Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí phân loại phim và thực hiện hiển thị mức phân loại phim, cảnh báo;⁽¹⁾

Căn cứ Quyết định số⁽²⁾

Căn cứ Biên bản của Hội đồng thẩm định và phân loại phim ngày ... tháng ... năm ...;

Theo đề nghị của⁽³⁾

CẤP GIẤY PHÉP PHÂN LOẠI PHIM

Tên phim tiếng Việt:.....

Tên phim tiếng Anh (nếu có)

Tên phim gốc ⁽⁴⁾ :

Loại hình phim (truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình, loại hình khác) :.....

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị.....

Tổ chức, cá nhân sản xuất:.....

Tổ chức, cá nhân phát hành:.....

Chủ sở hữu phim:.....

Tổ chức/cá nhân có quyền phát hành tại Việt Nam ⁽⁵⁾:

Thời hạn có quyền phát hành tại Việt Nam ⁽⁶⁾:.....

Thời hạn của Giấy phép ⁽⁷⁾ :.....

Thời hạn lưu chiếu phim ⁽⁸⁾:
 Nước sản xuất:..... Năm sản xuất:
 Biên kịch:.....
 Đạo diễn:.....
 Chất liệu phim:
 Thời lượng (*tính bằng phút*):
 Màu sắc (màu hoặc đen trắng): Ngôn ngữ:
 Hình thức phổ biến:
 Do tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép:
 Tóm tắt nội dung:
 Mức phân loại phim:
 Lý do (đối với phim Loại C):
 Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm:
 - Phổ biến đúng nội dung phim đã được cấp Giấy phép phân loại phim⁽⁹⁾.
 - Không được phép phổ biến với phim phân loại C.

Giấy phép này được ban hành 05 bản: Giao cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép 03 bản và lưu tại cơ quan cấp Giấy phép 02 bản./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP
(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(1) Ghi rõ tên Thông tư quy định tiêu chí phân loại phim và hướng dẫn thực hiện cảnh báo và hiển thị mức phân loại phim.

(2) Ghi rõ tên Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan cấp Giấy phép.

(3) Ghi tên phòng chuyên môn trình cấp Giấy phép.

(4), (5), (6), (7), (8) Đối với phim nhập khẩu.

(9) Đối với Loại P, T18, T16, T13, K.

21. Thủ tục cấp Giấy phép tổ chức liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim tại Việt Nam.

Mã hồ sơ TTHC 1.003668-KQ(n)

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tổ chức Liên hoan phim/Liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề/Giải thưởng phim/Cuộc thi phim tại Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí phân loại phim và thực hiện hiện thị mức phân loại phim, cảnh báo;

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh;

Căn cứ Quyết định số 2222/QĐ-BVHTTDL ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quy chế hoạt động đối ngoại của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Xét đề nghị của Công ty.....;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện ảnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty phối hợp (nếu có), tổ chức Liên hoan phim/Liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề/Giải thưởng phim/Cuộc thi phim tại Việt Nam.

Thời gian: Từ ngày đến ngày ... tháng ... năm ...

Phạm vi tổ chức:.....

Địa điểm:

Các bộ phim chỉ được phép chiếu trong khuôn khổ Liên hoan phim/Liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề/Giải thưởng phim/Cuộc thi phim khi có Giấy phép Phân loại phim.

Điều 2. Về kinh phí:

Chi phí phục vụ.....;

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện ảnh, Chủ tịch Công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
-
-
-

BỘ TRƯỞNG/

THỨ TRƯỞNG

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

VI. LĨNH VỰC MỸ THUẬT, NGHIỆP ẢNH VÀ TRIỂN LÃM

22. Thủ tục cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (Thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Mã hồ sơ TTHC 1.003209 - KQ (n)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /GP...

....., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP

TRIỂN LÃM TÁC PHẨM NGHIỆP ẢNH TẠI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động nhiếp ảnh.

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam của (2) ngày tháng ... năm

(1) cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam với các nội dung sau:

1. Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (viết chữ in hoa):

- Địa chỉ:

- Giấy Chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân (đối với cá nhân Việt Nam): Số ngày cấp nơi cấp

- Hộ chiếu (đối với cá nhân là người Việt Nam sinh sống tại nước ngoài và người nước ngoài): Số ngày cấp nơi cấp

2. Tên triển lãm:

- Chủ đề, nội dung triển lãm:

- Thời gian triển lãm: Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

- Địa điểm triển lãm:

- Số lượng tác phẩm (có danh sách kèm theo):

- Số lượng tác giả (có danh sách kèm theo)

Tổ chức, cá nhân được cấp phép có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung trong giấy phép này và các quy định khác có liên quan khi tổ chức triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam./.

(1)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- (2);
- Thanh tra;
- Lưu: VT.

Ghi chú:

(1): Tên cơ quan cấp giấy phép.

(2): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép.

23. Thủ tục cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (Thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Mã hồ sơ TTHC 1.003169 - KQ (n)

(1)

Số: ... /GP...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP

ĐƯA TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH TỪ VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI TRIỂN LÃM

Căn cứ Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động nhiếp ảnh.

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam nước ngoài triển lãm của (2) ngày tháng năm

(1) cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm với các nội dung sau:

1. Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (viết chữ in hoa):

- Địa chỉ:

- Giấy Chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân (đối với cá nhân Việt Nam): Số ngày cấp nơi cấp

- Hộ chiếu (đối với cá nhân là người Việt Nam sinh sống tại nước ngoài và người nước ngoài): Số ngày cấp nơi cấp

2. Tên triển lãm:

- Chủ đề, nội dung triển lãm:

- Tên, địa chỉ, số điện thoại của tổ chức nước ngoài tổ chức triển lãm:

- Địa điểm tổ chức triển lãm:

Quốc gia:

- Thời gian triển lãm: Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

- Số lượng tác phẩm (có danh sách kèm theo):

- Số lượng tác giả (có danh sách kèm theo)

Tổ chức, cá nhân được cấp phép có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung trong giấy phép này và các quy định khác có liên quan khi đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm./.

(1)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- (2);

- Thanh tra;

- Lưu: VT.

Ghi chú:

(1): Tên cơ quan cấp giấy phép.

(2): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép.

24. Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật (Thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Mã hồ sơ TTHC 1.000040 - KQ (n)

**TÊN CƠ QUAN
CẤP PHÉP¹**

Số: ... /GP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY PHÉP
TRIỂN LÃM MỸ THUẬT TẠI VIỆT NAM**

Căn cứ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.

Xét đề nghị của:

(văn bản đề nghị ngày:)

(1) cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật tại Việt Nam

- Tiêu đề triển lãm:
- Đơn vị tổ chức:
- Địa điểm trưng bày:
- Thời gian trưng bày:
- Số lượng tác phẩm:
- Số lượng tác giả:
- Giấy phép có giá trị trong thời gian 06 tháng kể từ ngày cấp.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP
(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

Mã hồ sơ TTHC 1.000040 - KQ (n)

**TÊN CƠ QUAN
CẤP PHÉP¹**

Số: ... /GP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY PHÉP
ĐƯA TRIỂN LÃM MỸ THUẬT TỪ VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI**

Căn cứ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.

Xét đề nghị của:

(1)cấp giấy phép đưa triển lãm mỹ thuật từ Việt Nam ra nước ngoài

- Tiêu đề triển lãm:
- Đơn vị tổ chức:
- Địa điểm trưng bày:
- Quốc gia:
- Thời gian trưng bày:
- Số lượng tác phẩm gửi đi:
- Số lượng tác giả:
- Giấy phép có giá trị trong thời gian 06 tháng kể từ ngày cấp.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP
(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

25. Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức tại Việt Nam đưa ra nước ngoài đối với:

+ Triển lãm do các tổ chức ở Trung ương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại.

+ Triển lãm do tổ chức thuộc 02 tỉnh, thành phố trở lên liên kết đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại.

Mã hồ sơ TTHC 1.002080 - KQ(n)

Mẫu số 02

(1)
Số:.../GP-...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày... tháng.... năm ...

GIẤY PHÉP TỔ CHỨC TRIỂN LÃM

Căn cứ Nghị định số.../2019/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm;

Căn cứ Quyết định số.../.../...ngày...tháng...năm...của... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (1)

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép của (2)... ngày... tháng... năm...
(1)... cấp Giấy phép triển lãm với các nội dung sau:

1. Tên tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép (viết chữ in hoa):

- Địa chỉ:

- Điện thoại:.....

- Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân số.....

ngày cấp..... nơi cấp.....

- Hộ chiếu số.....ngày cấp..... nơi cấp.....

2. Nội dung triển lãm

- Tên triển lãm:.....

- Mục đích của triển lãm: không vì mục đích thương mại

- Quy mô triển lãm:.....

- Thời gian triển lãm: Từ ngày ... tháng ...năm ... đến ngày ... tháng ... năm

...

- Địa điểm triển lãm

- Số lượng tác phẩm, hiện vật, tài liệu triển lãm: ... (có Danh sách kèm theo)

- Số lượng tác giả: ... (có Danh sách kèm theo)

Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung trong Giấy phép này và các quy định khác có liên quan khi tổ chức triển lãm./.

Nơi nhận:

- (2);
- Thanh tra;
- (3);
- Lưu: VT.

(1)
(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(1) Tên cơ quan cấp Giấy phép.

(2) Tên tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép.

(3) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, nếu Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao cấp Giấy phép; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao nếu Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy phép.

(1)
Số:...../.....-....
V/v không đồng ý tổ chức triển
lãm/tạm dừng triển lãm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày... tháng... năm ...

Kính gửi: (2).....

Căn cứ Nghị định số /2019/NĐ-CP ngày tháng năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm;

(Trường hợp không đồng ý tổ chức triển lãm)

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép triển lãm/Thông báo tổ chức triển lãm của (2)...ngày ...tháng ... năm...

(1).....trả lời như sau:

- Không đồng ý tổ chức triển lãm (3)..... vì lý do sau: (4)

.....
(Trường hợp yêu cầu tạm dừng triển lãm)

Căn cứ Biên bản của Thanh tra..... ngày... tháng... năm... (nếu có) (1)..... yêu cầu (2)..... tạm dừng triển lãm (3).....

Sau khi (2) khắc phục hậu quả và có văn bản đề xuất phương án tiếp tục tổ chức triển lãm, (1) sẽ xem xét, quyết định việc đồng ý tiếp tục triển lãm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thanh tra;
- (5);
- Lưu: VT

(1)
(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(1) Tên cơ quan cấp Giấy phép hoặc tiếp nhận Thông báo.

(2) Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép hoặc gửi Thông báo.

(3) Tên triển lãm.

(4) Lý do không đồng ý, trích dẫn Điều, khoản, điểm trong Nghị định.

(5) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, nếu Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao cấp Giấy phép; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao nếu Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy phép.

26. Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm do tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài tổ chức tại Việt Nam không vì mục đích thương mại.

Mã hồ sơ TTHC 1.002090 - KQ(n)

Mẫu số 02

(1)
Số: .../GP-...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày... tháng.... năm ...

GIẤY PHÉP TỔ CHỨC TRIỂN LÃM

Căn cứ Nghị định số.../2019/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm;

Căn cứ Quyết định số.../.../...ngày...tháng...năm...của... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (1)

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép của (2)... ngày... tháng... năm... (1)... cấp Giấy phép triển lãm với các nội dung sau:

1. Tên tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép (viết chữ in hoa):

- Địa chỉ:

- Điện thoại:.....

- Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân số.....
ngày cấp..... nơi cấp.....

- Hộ chiếu số.....ngày cấp..... nơi cấp.....

2. Nội dung triển lãm

- Tên triển lãm:.....

- Mục đích của triển lãm: không vì mục đích thương mại

- Quy mô triển lãm:.....

- Thời gian triển lãm: Từ ngày ... tháng ...năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

...

- Địa điểm triển lãm

- Số lượng tác phẩm, hiện vật, tài liệu triển lãm: ... (có Danh sách kèm theo)

- Số lượng tác giả: ... (có Danh sách kèm theo)

Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung trong Giấy phép này và các quy định khác có liên quan khi tổ chức triển lãm./.

Nơi nhận:

- (2);
- Thanh tra;
- (3);
- Lưu: VT.

(1)
(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(1) Tên cơ quan cấp Giấy phép.

(2) Tên tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép.

(3) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, nếu Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao cấp Giấy phép; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao nếu Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy phép.

(1)
Số:..../...-....
V/v không đồng ý tổ chức triển
lãm/tạm dừng triển lãm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày... tháng... năm ...

Kính gửi: (2).....

Căn cứ Nghị định số /2019/NĐ-CP ngày tháng năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm;

(Trường hợp không đồng ý tổ chức triển lãm)

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép triển lãm/Thông báo tổ chức triển lãm của (2)...ngày ...tháng ... năm...

(1).....trả lời như sau:

- Không đồng ý tổ chức triển lãm (3)..... vì lý do sau: (4)

(Trường hợp yêu cầu tạm dừng triển lãm)

Căn cứ Biên bản của Thanh tra..... ngày... tháng... năm... (nếu có) (1)..... yêu cầu (2)..... tạm dừng triển lãm (3).....

Sau khi (2) khắc phục hậu quả và có văn bản đề xuất phương án tiếp tục tổ chức triển lãm, (1) sẽ xem xét, quyết định việc đồng ý tiếp tục triển lãm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thanh tra;
- (5) ;
- Lưu: VT

(1)
(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(1) Tên cơ quan cấp Giấy phép hoặc tiếp nhận Thông báo.

(2) Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép hoặc gửi Thông báo.

(3) Tên triển lãm.

(4) Lý do không đồng ý, trích dẫn Điều, khoản, điểm trong Nghị định.

(5) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, nếu Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao cấp Giấy phép; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao nếu Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy phép.

VII. LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HÓA

27. Thủ tục cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ.

Mã hồ sơ TTHC 1.005155 - KQ (n)

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thăm dò, khai quật khảo cổ

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Di sản văn hóa, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa và Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 86/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế thăm dò, khai quật khảo cổ;

Theo đề nghị củatại văn bản số.....;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Di sản văn hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép khai quật khảo cổ tại

- Thời gian khai quật:

- Diện tích khai quật:

- Chủ trì khai quật:

Điều 2. Trong thời gian khai quật, cơ quan được cấp giấy phép cần chú ý bảo vệ địa tầng của di tích; có trách nhiệm tuyên truyền cho nhân dân về việc bảo vệ di sản văn hóa ở địa phương, không công bố kết luận chính thức khi chưa có sự thỏa thuận của cơ quan chủ quản và Cục Di sản văn hóa.

Những hiện vật thu thập được trong quá trình khai quật..... có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản tránh để hiện vật bị hư hỏng, thất lạc và báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phương án bảo vệ và phát huy giá trị những hiện vật đó.

Điều 3. Sau khi kết thúc đợt khai quật chậm nhất 03 (ba) tháng phải có báo cáo sơ bộ và sau 01 (một) năm phải có báo cáo khoa học gửi về Cục Di sản văn hóa.

Trước khi công bố kết quả của đợt khai quật khảo cổ, cơ quan được cấp giấy phép trao đổi, thống nhất với Cục Di sản văn hóa.

Điều 4. Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra đợt khai quật khảo cổ nói trên đúng với nội dung Quyết định.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa, Thủ trưởng cơ quan được cấp giấy phép chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP
(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
-;
- Lưu: VT, DSVH,

VIII. LĨNH VỰC HỢP TÁC QUỐC TẾ

28. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.

Mã hồ sơ TTHC 1.006401-KQ (n)

Mẫu số 02

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG

CỦA(1)

Số:(2)

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ(3).....;

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập và hoạt động cho(1).... với những nội dung sau:

1. Tên cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam (tiếng Việt): (1)

.....

- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

- Tên viết tắt (nếu có):

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax Email:

Website

- Người đại diện theo pháp luật:.....

+ Họ và tên:

+ Ngày sinh:/...../..... Quốc tịch

+ Hộ chiếu số:

+ Ngày cấp/...../..... Nơi cấp:

+ Ngày hết hạn/...../.....

+ Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam: (nếu có)

2. Nội dung hoạt động:
3. Giấy chứng nhận đăng ký có hiệu lực: từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm
4.(1)..... hoạt động theo quy định tại Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam và các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam./.

BỘ TRƯỞNG

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;
- (2) Số Giấy chứng nhận đăng ký;
- (3) Tên điều ước quốc tế về việc thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.

29. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.

Mã hồ sơ TTHC 1.000992-KQ (n)

Mẫu số 01

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP VÀ HOẠT
 ĐỘNG CỦA(1)
 Số:(2)**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ(3).....;

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập và hoạt động cho(1). với
 những nội

dung sau:

1. Tên cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam (tiếng Việt) (1)

- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

- Tên viết tắt (nếu có):

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax Email:

Website

- Người đại diện theo pháp luật:.....

+ Họ và tên:

+ Ngày sinh:/...../.... Quốc tịch

+ Hộ chiếu số:

+ Ngày cấp/...../..... Nơi cấp:

+ Ngày hết hạn/...../.....

+ Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam: (nếu có)

2. Nội dung hoạt động:

3. Giấy chứng nhận đăng ký có hiệu lực: từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

4.(1)..... hoạt động theo quy định tại Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam và các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam./.

BỘ TRƯỞNG

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;
- (2) Số Giấy chứng nhận đăng ký;
- (3) Tên điều ước quốc tế về việc thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.

30. Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.

Mã hồ sơ TTHC 2.000483-KQ (n)

Mẫu số 02

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA

.....(1)

Số:(2)

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ(3).....;

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập và hoạt động cho(1).....
với những nội dung sau:

1. Tên cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam (tiếng Việt)(1).....

.....

- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

- Tên viết tắt (nếu có):

- Địa chỉ:

- Điện thoại:FaxEmail:

Website

- Người đại diện theo pháp luật:.....

+ Họ và tên:

+ Ngày sinh:/...../.... Quốc tịch

+ Hộ chiếu số:

+ Ngày cấp/...../..... Nơi cấp:

+ Ngày hết hạn/...../.....

+ Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam: (nếu có)

2. Nội dung hoạt động:

5. Giấy chứng nhận đăng ký có hiệu lực: từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

6.(1)..... hoạt động theo quy định tại Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam và các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam./.

BỘ TRƯỞNG

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;
- (2) Số Giấy chứng nhận đăng ký;
- (3) Tên điều ước quốc tế về việc thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.

IX. LĨNH VỰC VĂN HÓA CƠ SỞ

31. Thủ tục thẩm định sản phẩm quảng cáo theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

Mã hồ sơ TTHC 1.004671 - KQ (n)

Mẫu số 2

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC VĂN HÓA CƠ SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /VHCS-QC
V/v thẩm định sản phẩm quảng cáo

Hà Nội, ngày... tháng ... năm ...

Kính gửi: (Tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định)

Căn cứ yêu cầu của ... (tổ chức, cá nhân) về việc thẩm sản phẩm quảng cáo ... (tên sản phẩm) tại Đơn đề nghị thẩm định sản phẩm quảng cáo ngày... tháng ... năm Sau khi Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo họp xem xét nội dung sản phẩm quảng cáo, Cục Văn hóa cơ sở (Thường trực Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo) có ý kiến thẩm định như sau:

1. Sự phù hợp của nội dung sản phẩm quảng cáo với quy định của pháp luật về quảng cáo.

...

2. Nội dung yêu cầu chỉnh sửa (nếu có)

...

Trên đây là ý kiến thẩm định về sản phẩm quảng cáo, gửi ... (Tổ chức, cá nhân yêu cầu thẩm định) nghiên cứu, chỉnh sửa trước khi quảng cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng ... (để báo cáo);
- Lưu: VT, QC (02), tên người soạn thảo văn bản thẩm định (...).

CỤC TRƯỞNG/

PHÓ CỤC TRƯỞNG

(Chữ ký số, ghi rõ họ tên, đóng dấu)